

Bản án số: 72/2020/DS-PT

Ngày: 11/5/2020

V/v: “ *Tranh chấp quyền về cấp thoát nước qua bất động sản liền kề, quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác, yêu cầu hủy GCNQSDĐ* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Nguyễn Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp quyền về cấp thoát nước qua bất động sản liền kề, quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác, yêu cầu hủy GCNQSDĐ*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2020/QĐ-PT ngày 20/4/2020; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Ông Lê Thuận L, sinh năm 1965

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*** Bị đơn:**

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1963

- Bà Hà Thị L1, sinh năm 1964

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn V: Ông Hoàng Sỹ H; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hoàng Ngọc S, sinh năm 1986 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1990
Cùng cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

Đại diện theo ủy quyền của ông S, bà H1: Ông Hoàng Văn V. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân huyện L, tỉnh Quảng Bình

Địa chủ huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

- Ủy ban nhân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Đăng C, trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.
Vắng.

- Ông Lê Đình H, bà Lê Thị D, bà Lê Thị H2, bà Trần Thị H2, ông Lê Gia D, ông Lê Gia H3, cùng cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.
Vắng.

- Ông Lê Gia S1 cư trú tại: huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Thuận L và bà Nguyễn Thị L trình bày:

Gia đình ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L (ông L, bà L) mua lại đất của ông Lê Gia V, có vị trí liền kề phía sau với thửa đất của gia đình ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 (ông V, bà L1). Vị trí nhà, đất ông V, bà L1 nằm ở phía trước, sát đường giao thông và đường mương nước tưới, tiêu của thôn T, xã T, từ khoảng năm 1994 đến năm 2014, trên đất ông V, bà L1 có tồn tại một con mương với chiều dài khoảng 35 mét, chiều rộng 01 mét nối từ đường mương nước tưới, tiêu phía trước của thôn T sát đường giao thông đến đất vườn ông L, bà L để ông L, bà L lấy nước canh tác đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64 của Chính phủ, đồng thời để tiêu, thoát nước cho gia đình ông L, bà L và các hộ gia đình phía sau về mùa mưa lũ.

Năm 2016, ông V, bà L1 làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CN QSDĐ), lập hợp đồng tặng cho con trai là ông Hoàng Ngọc S và con dâu là bà Lê Thị H1 (ông S, bà H1) một phần thửa đất để ông S, bà H1 làm nhà ở và khi được Cơ quan có thẩm quyền chấp nhận thì đường mương dẫn nước tưới tiêu vào vườn ông L, bà L đã bị gia đình ông V, bà L1 san lấp để ông S, bà H1 làm nhà. Quá trình ông V, bà L1 làm thủ tục cấp đổi Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất với ông S, bà H1 thì ông L, bà L không đồng ý việc xóa bỏ con mương cũ nên đã có ý kiến và không ký đồng ý ký vào phần dành cho người sử dụng đất liền kề trong Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nhưng các cơ quan có thẩm quyền ở huyện L vẫn tiến hành cấp đổi Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông V, bà L1, đồng ý cho

ông V, bà L1 tách thửa đất, công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông V, bà L1 với ông S, bà H1 và cấp lại Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông V, bà L1; cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông S, bà H1 theo các thửa đất sau khi tặng cho.

Việc ông V, bà L1 san lấp, xóa bỏ con mương cấp, thoát nước vốn đã tồn tại từ trước đó rất lâu đã làm ảnh hưởng đến việc lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu, thoát nước gây ngập úng mùa mưa, lũ đã làm cho gia đình ông L, bà L gặp nhiều khó khăn, sự việc đã được ông L, bà L khiếu nại ra chính quyền thôn T, Ủy ban nhân dân xã T, chính quyền địa phương xã T đưa sự việc ra hoà giải, đề nghị ông V, bà L1 mở một đường mương nước khác để ông L, bà L lấy nước canh tác ruộng lúa, tiêu nước mùa mưa lũ nhưng ông V, bà L1 không chấp nhận với lý do đất của ông bà đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nên không thể lấy đất của ông, bà để mở đường mương nước tưới, tiêu cho ông L, bà L.

Ông L, bà L cho rằng Ủy ban nhân dân xã T lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L cấp đổi Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, xác nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông V, bà L1 với ông S, bà H1, cấp lại Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông V, bà L1; cấp Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông S, bà H1 không đúng trình tự thủ tục quy định, không có chữ ký xác nhận của chủ sử dụng đất liền kề nên mới có việc ông V, bà L1 san lấp con mương cấp, thoát nước từ mương nước của thôn T vào đất vườn nhà ông L, bà L đã tồn tại từ lâu trước đó.

Do sự việc đã được đưa ra hoà giải ở cơ sở là Ủy ban nhân dân xã T nhưng không thành nên ông L, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử theo các nội dung:

- Yêu cầu ông V, bà L1 khôi phục lại mương nước tưới, tiêu có chiều dài 35 mét và chiều rộng 1 mét nối từ đường mương nước tưới, tiêu phía trước của thôn T sát đường giao thông đến đất vườn ông L, bà L để ông L, bà L lấy nước canh tác đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64 của Chính phủ, đồng thời để tiêu, thoát nước cho gia đình ông L, bà L và các hộ gia đình phía sau về mùa mưa lũ.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 056112, do ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016, mang tên ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1, tại thửa đất số 543, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích 1.472m²; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 056111, do ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016, mang tên ông Hoàng Ngọc S, bà Lê Thị H1, tại thửa đất số 535, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích 412m².

Bị đơn ông Hoàng Văn V và bà Hà Thị L1 trình bày:

Năm 1989, gia đình ông bà được Nhà nước giao sử dụng một thửa đất tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình có vị trí như nguyên đơn mô tả. Năm 1993, được ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy CN QSDĐ đối với thửa đất này với tổng diện tích là 1.950m². Quá trình sinh sống vì nể tình làng nghĩa xóm nên vào năm 1994 gia đình ông V, bà L1 có đồng ý cho gia đình ông L, bà L mở một đường mương đi qua phần đất của gia đình ông V, bà L1 để dẫn nước từ đường mương phía trước vào vườn nhà ông L, bà L phục vụ tưới, tiêu đất nông nghiệp. Đến năm 2014, vì có nhu cầu làm nhà

riêng cho con trai là Hoàng Ngọc S nên ông V, bà L1 đã thông báo cho ông L, bà L về việc sẽ không tiếp tục cho mở đường mương đi qua phần đất của gia đình ông nữa. Mặt khác, trước khi làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất và lấp đường mương cũ, đại diện ủy ban nhân dân xã T và cán bộ địa chính xã T cũng đã kiểm tra bản đồ địa chính xã và Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông V, bà L1 cho thấy trên bản đồ địa chính không thể hiện có mương nước đi qua trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông V, bà L1 nên ông, bà đã lấp đường mương cũ và tặng cho con đất để làm nhà ở như hiện tại. Vì vậy, ông V, bà L1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện khôi phục lại đường mương nước như trước đó vì hiện tại khuôn viên nhà ở của ông Hoàng Ngọc S, bà Lê Thị H1 đã sử dụng hết phần đất này.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Ngọc S trình bày:

Năm 2016, vợ chồng ông được bố mẹ là ông Hoàng Văn V và bà Hà Thị L1 tặng cho một thửa đất với chiều dài 34,5m và chiều rộng 12 mét, đã được ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Trước khi làm nhà, gia đình ông đã nhờ đại diện ủy ban nhân dân xã T và cán bộ địa chính xã T xem xét kiểm tra và được trả lời mương nước chảy từ vườn nhà ông L, bà L qua phần đất của bố mẹ ông không có trên bản đồ địa chính của xã mà thuộc quyền sử dụng của ông V, bà L1 là bố mẹ ông nên vợ, chồng ông đã san lấp con mương và xây dựng nhà ở ổn định cho đến nay. Hiện tại, vợ chồng ông đã làm nhà ở hết mặt tiền của thửa đất được bố mẹ cho, không còn đất để khôi phục lại đường mương nước. Vì vậy, ông S, bà H1 không đồng ý cho ông L, bà L khôi phục lại đường mương nước theo yêu cầu khởi kiện của ông L, bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân huyện L, trong quá trình hoà giải đều có đơn xin vắng mặt

Tại Công văn số 92/UBND-TNMT ngày 14 tháng 01 năm 2019, ủy ban nhân dân huyện L có ý kiến: Sau khi kiểm tra các hồ sơ liên quan đến việc cấp Giấy CN QSDĐ của ủy ban nhân dân huyện L ủy thác cho các hộ Hoàng Văn V, Hoàng Ngọc S, ủy ban nhân dân huyện L nhận thấy việc cấp Giấy CN QSDĐ đảm bảo các quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã T trong các phiên hoà giải có ông Lê Thuận Sơn, Cán bộ tư pháp xã T là người được Chủ tịch, người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã T uỷ quyền tham gia giải quyết vụ án trình bày:

Trên thực tế từ năm 1994 đến năm 2014, trên diện tích đất được giao cho ông V, bà L1 có tồn tại một đường mương tưới, tiêu nước sử dụng cấp, thoát nước cho gia đình ông L, bà L, nhưng trên bản đồ giải thửa lập năm 1992 và bản đồ địa chính lập tháng 7 năm 2013 thì không thể hiện con mương tưới, tiêu đó. Trên thực tế thì con mương nằm trong diện tích đất đã được cấp Giấy CN QSDĐ cho hộ ông Hoàng Văn V vào năm 1993, thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 14, tổng diện tích 1.950m². Hiện nay, hộ ông Hoàng Văn V đã làm thủ tục cấp đổi Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (ngày 24-10-2016) tại thửa đất 191, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.884m². Do mâu thuẫn giữa hai gia đình nên ông Hoàng Văn V đã san lấp con mương, không cho gia đình ông Lê Thuận L lấy nước sản xuất nông nghiệp và thoát nước mùa mưa lũ theo đường mương nước đi qua phần đất của gia đình ông Hoàng Văn V nên đã xảy ra việc tranh chấp giữa hai gia đình.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2019, ông Lê Thuận Sơn người được người đại diện theo pháp luật của ủy ban nhân dân xã T uỷ quyền xác nhận trước đây có tồn tại một đường mương nước chạy dọc theo đường đi vào nhà ông Trần Kim Thị sát tường nhà anh Hoàng Ngọc S hiện tại, nối từ đường mương lớn vào vườn nhà ông L, sau khi hộ ông V lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng một phần thửa đất cho ông Hoàng Ngọc S thì đã lấp đường mương này. Trước đây, đã có lần chính quyền xã T hòa giải, ông V chấp nhận cho khôi phục lại đường mương đi qua đất của ông V thì hai gia đình lại xảy ra xích mích nên không thực hiện được. Việc chính quyền địa phương hoà giải không thành là do đất của ông V, bà L1 và đất của ông S, bà H1 đã được cấp Giấy CN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 14 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 38; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; các điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Áp dụng các điều 252, 253 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L, buộc ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 phải cho ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L mở một đường mương nước nối từ đường mương phía trước nhà ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 đến đất vườn ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L để tưới nước, tiêu nước trong canh tác sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước về mùa mưa lũ có chiều rộng 0,70m, chiều dài 34,34m, nằm ở vị trí cạnh phía Đông Nam tiếp giáp cạnh phía Tây Nam thửa đất ông Hoàng Ngọc S, bà Lê Thị H1 được ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 tặng cho. (Từ điểm 1 - 5 cạnh phía Đông Nam thửa đất số 534 cấp cho ông văn, bà L1 tiếp giáp cạnh phía Tây Nam điểm 4 - 5 thửa đất số 535 cấp cho ông Hoàng Ngọc S, bà Lê Thị H1 theo tờ bản đồ số 17 thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình). Chi phí mở đường mương cấp, thoát nước do ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L chịu.

3. Chấp nhận một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 056112, do ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016, mang tên ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1, tại thửa đất số 543, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích 1.472m² để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 theo diện tích đất còn lại sau khi mở đường mương tưới nước, tiêu nước cho ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L có chiều rộng 0,70m, chiều dài 34,34m.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L bồi thường giá trị quyền sử dụng đất làm mương tưới tiêu cho ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1.

Ngày 16/9/2019, ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Văn V; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình; Sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 nhận thấy:

[1.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thì trên Bản đồ giải thửa thôn T, xã T, huyện L, Quảng Bình qua các thời kỳ được cấp có thẩm quyền phê duyệt không thể hiện có con đường mương cấp, thoát nước từ đường mương phía trước nhà ông V, bà L1 vào đất vườn nhà ông L, bà L, cũng như hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông V, bà L1 cũng không thể hiện con mương cấp thoát nước vào diện tích đất gia đình ông L, bà L. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự trong vụ án và nhân chứng như: Ông Nguyễn Đăng C – nguyên Phó thôn T; ông Lê Gia H3 - Trưởng thôn T; ông Lê Thuận Sơn – đại diện UBND xã T và ông Lê Gia S1 - người đã sử dụng diện tích đất từ năm 1975 mà hiện nay do vợ chồng ông L sử dụng đều xác định trước đây có một con kênh cấp, thoát nước từ đường mương lớn phía trước nhà ông V vào vườn nhà ông L nhưng sau khi được cấp GCNQSDĐ, gia đình ông V, bà L1 đã lấp con mương này để sản xuất và xây dựng nhà cho con là anh Hoàng Ngọc Sỹ.

[1.2] Mặt khác, theo GCNQSDĐ số B 887089 ngày 24/6/1993 của UBND huyện L cấp cho gia đình ông L thể hiện: Tổng diện tích được cấp: 2.390m²; Trong đó: 200m² đất ở, 360m² đất kinh tế gia đình và 1.830m² đất màu. Do đó xét nhu cầu có đường mương dẫn nước tưới, tiêu trong canh tác và tiêu thoát nước trong mùa mưa của ông L, bà L là phù hợp với quy định tại các Điều 252, 253 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy, từ phân tích tại các mục [1.1], [1.2] nêu trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, bà L là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhận thấy: Xét thấy diện tích đất để sử dụng làm mương cấp, thoát nước cho gia đình ông L đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyền sử dụng cho gia đình ông V, nhưng án sơ thẩm không buộc gia đình ông L bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông V. Như vậy, hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2.1] Theo biên bản định giá tài sản ngày 23/4/2020 thì diện tích dùng làm mương cấp thoát nước là 24,038m² (0,7m x 34,34m), có giá trị là 793.254 đồng. Do đó cần buộc vợ chồng ông Lê Thuận L bồi thường giá trị đất trên cho vợ chồng ông V.

[2.2] Theo biên bản xác minh hiện trạng thửa đất ngày 23/4/2020 do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hiện thì trên diện tích đất mở đường mương cấp thoát nước hiện có hàng rào trụ bê tông, lưới B40 do vợ chồng ông V xây dựng sau khi đã có bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Do đó cần buộc vợ chồng ông V tự tháo dỡ trả lại mặt bằng cho vợ chồng ông L mở đường mương cấp thoát nước.

[3] Về chi phí định giá tài sản ngày 23/4/2020: Vợ chồng ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình là 2.000.000 đồng. Xét thấy việc định giá tài sản ngày 23/4/2020 là do cấp phúc thẩm ủy thác cho Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện theo nội dung kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Mặt khác cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nên cần buộc nguyên đơn chịu $\frac{1}{2}$ và bị đơn chịu $\frac{1}{2}$ chi phí định giá trên. Vợ chồng ông L đã nộp đủ; Buộc vợ chồng ông V hoàn trả cho vợ chồng ông L 1.000.000 đồng chi phí định giá.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm; về chi phí tố tụng sơ thẩm; nghĩa vụ chậm thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình; Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng các điều 252, 253 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Tuyên xử:

- Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L; buộc ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 phải cho ông Lê Thuận

L, bà Nguyễn Thị L mở một đường mương nước nối từ đường mương phía trước nhà ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 đến đất vườn ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L để tưới nước, tiêu nước trong canh tác sản xuất nông nghiệp có chiều rộng 0,70m, chiều dài 34,34m (Có sơ đồ bản vẽ ngày 23/4/2020 kèm theo). Chi phí mở đường mương cấp, thoát nước do ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L chịu.

- Buộc vợ chồng ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là 793.254.000 đồng cho vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1.

- Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 tháo dỡ hàng rào trụ bê tông, lưới B40, trả lại mặt bằng để vợ chồng Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L mở đường mương cấp thoát nước.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 056112, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016, mang tên ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1, tại thửa đất số 543, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, diện tích 1.472m² để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 theo diện tích đất còn lại sau khi mở đường mương tưới nước, tiêu nước cho ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L có chiều rộng 0,70m, chiều dài 34,34m.

2. Vợ chồng ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 có trách nhiệm hoàn trả 1.000.000 đồng chi phí định giá ngày 23/4/2020 cho vợ chồng ông Lê Thuận L, bà Nguyễn Thị L.

3. Các quyết định khác về án phí dân sự sơ thẩm; về chi phí tố tụng sơ thẩm; nghĩa vụ chậm thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Vợ ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. H1 trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Vợ ông Hoàng Văn V, bà Hà Thị L1 tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006237 ngày 03/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào